

Số: 89 /BC-UBND

Tam Đường, ngày 05 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Luật Trẻ em năm 2017 - 2018

Thực hiện Công văn số 127/SLĐT BXH-BVCSTE ngày 13/02/2019 của Sở Lao động - TB&XH về việc báo cáo kết quả thực hiện Luật trẻ em năm 2017-2018, Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI LUẬT TRẺ EM

1. Khái quát đặc điểm tình hình chung

a) **Tình hình chung:** Huyện Tam Đường có diện tích tự nhiên là 68.452,38 ha, gồm 14 xã, thị trấn; dân số trên 5,6 vạn người; có 12 dân tộc cùng sinh sống, trong đó: Dân tộc Mông 37,32%; dân tộc Thái 15,52%; dân tộc Kinh 13,93%; dân tộc Dao 10,65%; dân tộc Giáy 8,17%; dân tộc Lào 7,83%; dân tộc Lự 5,19%; còn lại là các dân tộc khác, trong đó:

- Số trẻ em từ 0 đến dưới 16 tuổi trên địa bàn là 21.088 trẻ.
- Số trẻ em từ 0 đến dưới 6 tuổi trên địa bàn là 7.655 trẻ.
- Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt là 432 trẻ (theo Luật Trẻ em năm 2016) và 5.000 trẻ em trong các gia đình nghèo.

b) Thuận lợi, khó khăn khi triển khai Luật Trẻ em

- Thuận lợi

Thường xuyên nhận được sự quan tâm, lãnh, chỉ đạo của UBND tỉnh, sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của các Sở, ban ngành có liên quan và sự quan tâm lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy về công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân về công tác bảo vệ, giáo dục và chăm sóc trẻ em ngày càng được nâng lên.

- Khó khăn

Một số xã địa bàn rộng trình độ nhận thức của người dân thấp, còn hủ tục, phong tục tập quán lạc hậu. Giao thông đi lại đặc biệt vào mùa mưa rất khó khăn đã làm ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền, thực hiện các chế độ, chính sách cho trẻ em.

Nguồn lực dành cho sự nghiệp chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em chưa đáp ứng yêu cầu. Việc huy động cộng đồng chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em ở các xã còn chưa đảm bảo.

2. **Công tác ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo:** Căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh, các Sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan, ban ngành đoàn thể có liên quan xây dựng (08) kế hoạch, (03) công văn (có danh sách kèm theo), tham mưu thực hiện các chế độ chính sách về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, đồng thời phối hợp triển khai

thực hiện có hiệu quả các mục tiêu vì trẻ em; lồng ghép triển khai các Văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến trẻ em.

3. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trẻ em

Các cơ quan truyền thông đại chúng phối hợp với các ngành liên quan tập trung tuyên truyền các Văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến trẻ em: Luật trẻ em, Công ước Quốc tế về quyền trẻ em, Nghị định số 56/2017/NĐ-CP, các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em cùng các hoạt động Tháng hành động vì trẻ em, Tết Trung thu diễn ra tại địa phương, với trên 30 tin, bài, phóng sự và chỉ đạo tuyên truyền treo 28 băng rôn tuyên truyền ngăn ngừa và bảo vệ trẻ em.

Hội đồng phổ biến pháp luật huyện và 14/14 xã, thị trấn đã phối hợp tăng cường hoạt động tuyên truyền 2.268 buổi, có 50.662 lượt người tham gia, cấp phát 28.091 cuốn tài liệu (*tài liệu tiếng dân tộc 1.656 cuốn*) công tác giáo dục làm chuyên biến ngày càng sâu sắc về nhận thức và hành động của các tầng lớp nhân dân trong toàn xã hội về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, qua đó mọi người có ý thức tích cực tham gia và bảo vệ quyền lợi của trẻ em.

4. Thực hiện lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội: UBND huyện đã xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, giai đoạn, trong đó có lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em trên địa bàn như: Chất lượng giáo dục và đào tạo, chất lượng dân số, chất lượng khám, chữa bệnh của các cơ sở y tế (*đặc biệt đối với trẻ em*), tỷ lệ gia đình văn hóa... Giao các cơ quan, đơn vị chuyên môn có liên quan tham mưu, tổ chức thực hiện.

5. Nâng cao năng lực thực hiện quyền trẻ em

Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo quản lý, hướng dẫn các đơn vị trường học trên địa bàn tiếp tục thực hiện đồng thời việc dạy học kiến thức với chú trọng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các cấp học phù hợp với lứa tuổi. Phát huy vai trò, hiệu quả của Đội TNTP nhà trường, các tiết sinh hoạt ngoại khóa, sinh hoạt dưới cờ ... nhằm giáo dục cho học sinh những kỹ năng, kiến thức trong thực hiện quyền trẻ em, kỹ năng tự bảo vệ, phòng, chống đuối nước, xâm hại tình dục, phát huy thể lực, trí lực ... Trong năm 2017, 2018, trên địa bàn huyện, bên cạnh chất lượng giáo dục đại trà, mũi nhọn, chất lượng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh cũng ngày càng được nâng lên.

Năm 2018, đã chỉ đạo phòng Giáo dục và Đào tạo huyện lựa chọn 01 em học sinh tham gia lớp tập huấn về kỹ năng thực hiện quyền trẻ em, kỹ năng tự bảo vệ khi tham gia mạng xã hội cho trẻ em nòng cốt tại tỉnh Lào Cai. Kết thúc lớp tập huấn, dự kiến sẽ thành lập nhóm trẻ em nòng cốt tích cực tập huấn lại kỹ năng về thực hiện quyền tham gia của trẻ em, kỹ năng tự bảo vệ khi tham gia mạng xã hội cho nhóm trẻ em khác tại địa phương.

6. Công tác nghiên cứu, thống kê, thông tin, số liệu, báo cáo về trẻ em

UBND huyện thường xuyên quan tâm và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, đoàn thể có liên quan tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch rà soát thực hiện các chế độ chính sách ưu đãi dành cho trẻ em; đồng thời phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu vì trẻ em. Các cơ quan chuyên môn như Lao động – TB&XH, Giáo dục, Y tế, Dân số ... thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo kịp thời, đầy đủ các số liệu có liên quan đến trẻ em để kịp thời điều chỉnh các giải pháp thực hiện đảm bảo mục tiêu kế hoạch chung. UBND huyện thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về trẻ em đối với các sở, ngành liên quan và UBND tỉnh theo quy định.

7. Phân bổ ngân sách và bố trí nhân lực

a) Phân bổ ngân sách: Nguồn kinh phí Nhà nước cấp để thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn huyện không có, chủ yếu dựa vào nguồn kinh phí xã hội hóa.

- Tổng kinh phí thực hiện cho công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trong hai năm 2017, 2018 từ nguồn xã hội hóa được trên 235 triệu đồng.

- Chi thường xuyên trong lĩnh vực GD&ĐT, gồm:

+ Hỗ trợ tiền ăn trưa, chi phí học tập cho trẻ từ 3- 5 tuổi: Năm 2017: 6.356.000.000đ, năm 2018: 5.710.000.000đ;

+ Hỗ trợ tiền ăn, chi phí học tập cho học sinh bán trú Tiểu học: Năm 2017: 11.238.000đ, năm 2018: 11.192.000.000đ;

+ Hỗ trợ tiền ăn, chi phí học tập cho học sinh bán trú THCS: Năm 2017: 6.656.000.000đ, năm 2018: 7.034.000.000đ.

b) Bố trí nhân lực

- Cấp huyện: 01 cán bộ chuyên trách

- Cấp xã: 14 cán bộ kiêm nhiệm

- Số cộng tác viên làm công tác bảo vệ trẻ em ở bản: Không có

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT TRẺ EM

1. Chăm sóc sức khỏe trẻ em

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em ngày càng được coi trọng; hệ thống mạng lưới y tế được mở rộng, nâng cấp, đầu tư; y tế học đường được quan tâm. Chương trình tiêm chủng mở rộng và chương trình phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em được tăng cường. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm từ 24% năm 2017 xuống còn 23,2% năm 2018; tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống đến năm 2018 là 27,8‰; tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống đến năm 2018 là 37‰; tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vacxin đạt 92,8%; tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được uống VitaminA đạt trên 97,7%.

Công tác cấp thẻ BHYT và tổ chức khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi theo quy định của Luật được triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời,

đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh của các cháu. Tính đến 31/12/2018 tỷ lệ cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi đạt 90%.

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp tổ chức khám sàng lọc và phẫu thuật cho 77 trẻ khuyết tật (tim bẩm sinh, sút môi, hở hàm ếch, thoát vị bẹn, đường tiết niệu, sẹo bỏng co rút, dính ngón, dư ngón, sụp mi, u bướu ở vùng mặt...) đồng thời hỗ trợ kinh phí đi lại khám và điều trị với tổng kinh phí 10 triệu đồng.

2. Việc thực hiện chế độ chính sách

Công tác đăng ký khai sinh cho trẻ em được cải thiện thông qua việc tuyên truyền trực tiếp Luật trẻ em và Luật Bảo hiểm y tế..., qua đó đã phân tích và giải thích rõ quyền được khai sinh cho trẻ em giúp mọi người ý thức hơn trong việc đăng ký khai sinh cho con em mình; mặt khác, cán bộ làm công tác trẻ em, cán bộ tư pháp xã nêu cao tinh thần trách nhiệm phối hợp trong việc hướng dẫn và tạo điều kiện cho người dân khi đến đăng ký khai sinh đồng thời hoàn thiện thủ tục đề nghị cấp thẻ BHYT, góp phần đưa tỷ lệ trẻ được đăng ký khai sinh đạt trên 90%.

Chỉ đạo Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện phối hợp với UBND các xã, thị trấn rà soát hoàn thiện thủ tục hỗ trợ pháp lý 04 trẻ mồ côi cha hoặc mẹ người còn lại mất tích với tổng số tiền 13,766 triệu đồng.

Đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (HCĐB) và trẻ em có nguy cơ rơi vào HCĐB: Hiện toàn huyện có trên 432 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt thuộc 14 nhóm đối tượng theo luật trẻ em (*trẻ em mồ côi và trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em khuyết tật*) và có 5.000 trẻ em trong các gia đình nghèo; số trẻ em này luôn được Nhà nước, gia đình và cộng đồng quan tâm chăm sóc bằng nhiều hình thức như đưa 15 trẻ mồ côi, không nơi nương tựa nuôi dưỡng Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh; 415 trẻ em khuyết tật được hướng dẫn chăm sóc phục hồi tại gia đình; 100% trẻ em khuyết tật được khám phân loại định kỳ hàng năm, qua đó hỗ trợ 04 em đi phẫu thuật tim bẩm sinh với tổng số tiền 02 triệu đồng; chỉ đạo cơ quan UBND các xã, thị trấn thăm hỏi, tặng quà trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhân các ngày tết nguyên đán, tết Trung Thu, tết thiếu nhi (01/6) với tổng số tiền 249.806 triệu đồng; hỗ trợ đột xuất 05 trẻ, số tiền 05 triệu đồng.

Tính đến 31/12/2018 số trẻ em đủ điều kiện đang hưởng chính sách bảo trợ xã hội hàng tháng là 276 đối tượng, trong đó: 143 trẻ em mồ côi; 123 trẻ bị khuyết tật. Đến nay mọi chế độ chính sách liên quan đến trẻ thực hiện đảm bảo kịp thời. Ngoài ra các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể còn thường xuyên vận động quyên góp giúp đỡ vật chất, tặng quà và tạo điều kiện cho trẻ em khó khăn trong các dịp lễ, tết, Tháng hành động vì trẻ em.

3. Giáo dục cho trẻ em

- Trong những năm qua công tác giáo dục, đào tạo đã có chuyển biến tích cực, việc học tập của trẻ em được các cấp, gia đình quan tâm nhiều hơn. Tỷ lệ trẻ em bỏ học ở các cấp giảm; tỷ lệ trẻ em đi nhà trẻ, mẫu giáo, tiểu học đều tăng, chất lượng và hiệu quả phổ cập giáo dục được duy trì, quyền học tập của trẻ em cơ bản được đảm bảo, công tác xã hội hoá giáo dục được đẩy mạnh.

- Các Phong trào "Trường học thân thiện, học sinh tích cực" được triển khai rộng và đạt hiệu quả. Các lớp mầm non đã được trang bị đồ chơi cho trẻ và được trang trí đẹp thu hút trẻ đến lớp.

- Các chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ học tập được thực hiện đảm bảo.

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, chất lượng giảng dạy của đội ngũ giáo viên ngày càng được nâng cao. Cơ sở vật chất, trường lớp ngày càng được đầu tư đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu học tập của trẻ em.

- Tiếp nhận từ nguồn xã hội hóa Quỹ BTTE Việt Nam 01 bộ đồ chơi ngoài trời cho trường Mầm non Nà Tăm trị giá 80 triệu đồng.

- Giáo dục mầm non đã có nhiều chuyển biến tích cực, tỷ lệ trẻ em đi nhà trẻ đạt 99,6. Thực hiện đề án phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi hiện toàn huyện đã có 14/14 xã, thị trấn đạt chuẩn.

- Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi bậc tiểu học đạt 99%; bậc trung học có sở 98%; bậc trung học phổ thông đạt 97%.

- Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục THCS 14 xã, thị trấn.

4. Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao, du lịch cho trẻ em

- Việc tổ chức các hoạt động vui chơi cho trẻ em trên địa bàn huyện được tổ chức chủ yếu vào Tháng hành động vì trẻ em, ngày Quốc tế thiếu nhi 01/6, Tết Trung thu.

- Tại các trường học thông qua hệ thống thư viện nhà trường các em được cung cấp các kiến thức, kỹ năng để tự chăm sóc bảo vệ bản thân, đọc sách; tham gia các hoạt động ngoại khóa như Hội khỏe phù đổng, hoạt động ngoài giờ lên lớp...

- Hàng năm, các cháu được tham gia các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao như thi múa hát, giải bóng đá thiếu nhi, Hội trại... do các Sở ngành tỉnh phối hợp tổ chức cao điểm trong Tháng hành động vì trẻ em, sinh hoạt hè... Các hoạt động trên đây có nhiều tác động tốt về mặt rèn luyện thể chất, phát huy sáng tạo, hình thành lối sống mới cho trẻ em, thông qua đó trẻ em đã nói lên được những nguyện vọng, mong muốn chính đáng của mình. Từ đó thu hút đông đảo trẻ em tham gia, tạo sân chơi bổ ích cho trẻ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành đoàn thể từ huyện đến cơ sở đã quan tâm đến công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, tổ chức các chương trình, hoạt động có ý nghĩa thiết thực cho trẻ em. Đời sống vật chất, tinh thần của trẻ em dần được cải thiện, trẻ em được hưởng đầy đủ các quyền lợi cơ bản, các chế độ chính sách đối với trẻ em được chi trả đúng, đủ và kịp thời. Hệ thống cơ sở vật chất cho giáo dục được quan tâm

đầu tư, xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện, tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học ngày càng tăng.

- Công tác chăm sóc sức khỏe trẻ em ngày càng được cải thiện, mạng lưới y tế cơ sở được củng cố, 14/14 xã, thị trấn đều có trạm y tế, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm, trẻ em dưới 6 tuổi được khám, chữa bệnh miễn phí, trẻ em khuyết tật được khám phẫu thuật phục hồi chức năng hòa nhập cộng đồng;

- Hàng năm triển khai Tháng hành động vì trẻ em các ngày lễ, tết, tổ chức các hoạt động vui chơi bổ ích cho trẻ em phù hợp phong tục địa phương nhằm nâng cao đời sống tinh thần và giúp các em nâng cao nhận thức về an toàn giao thông, phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng chống tai nạn thương tích, xâm hại tình dục..., giáo dục cho các em tinh thần đoàn kết, giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn...

2. Những tồn tại, hạn chế

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở chưa thực sự dành nhiều sự quan tâm đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trên địa bàn; Đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ở cơ sở làm kiêm nhiệm khó khăn cho việc theo dõi, triển khai, thực hiện.

- Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật còn chưa thường xuyên, chưa phong phú và rộng khắp; còn một số gia đình, bậc cha mẹ thiếu hiểu biết pháp luật, coi nhẹ tình nghĩa, dẫn đến vi phạm quyền cơ bản của trẻ em như bạo lực, thiếu chăm sóc, giáo dục, vui chơi giải trí cho các em.

- Cơ sở hạ tầng phục vụ cho các hoạt động vui chơi, giải trí cho trẻ em còn thiếu. Một số lớp học còn chưa đảm bảo yêu cầu cho việc học tập của trẻ.

3. Nguyên nhân tồn tại hạn chế

- Công tác phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể các cấp trong việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em có thời điểm chưa chủ động, chặt chẽ đã ảnh hưởng đến công tác triển khai và kết quả thực hiện.

- Nguồn kinh phí dành cho các hoạt động cho trẻ chủ yếu bằng nguồn quỹ xã hội hóa; Nguồn lực dành cho sự nghiệp chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em chưa đáp ứng yêu cầu.

- Nhận thức của một số gia đình, cộng đồng về vấn đề bảo vệ, chăm sóc trẻ em chưa đầy đủ còn ỷ lại cho nhà trường và xã hội; một số nơi còn tồn tại thói quen, phong tục, tập quán lạc hậu không phù hợp cho sự phát triển của trẻ em.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP

1. Phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu

- Duy trì xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn xã, thị trấn phù hợp với trẻ em đạt 100%;

- Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được chăm sóc 82%;

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng 22,7%;

- Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống 31,1%;

- Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống 47%;

- Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại Vacxin 94,44%
- Tỷ lệ trẻ em đi học đúng độ tuổi (mẫu giáo) 99%;
- Tỷ lệ học sinh đi học đúng đội tuổi như: (tiểu học 99%; trung học cơ sở 98%; Trung học phổ thông 97%);
- Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục THCS 14 xã, thị trấn.

2. Giải pháp thực hiện, giải quyết những vấn đề về trẻ em

- Tiếp tục tuyên truyền, triển khai sâu rộng Luật trẻ em; Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em và các văn bản pháp luật có liên quan đến phòng chống đuối nước, phòng chống bạo lực; xâm hại trẻ em trên địa bàn huyện.

- Thực hiện tốt hơn nữa công tác phối kết hợp giữa các phòng ban chuyên môn, các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến trẻ em.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn, ổn định và nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở cơ sở.

- Triển khai thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch về công tác bảo vệ trẻ em của Trung ương, của Tỉnh và của huyện.

- Xử lý kịp thời và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách khi có các vụ xâm hại, bạo lực trẻ em xảy ra trên địa bàn.

- Đẩy mạnh xã hội hoá công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, huy động tối đa nguồn lực của cộng đồng trong việc bảo vệ trẻ em.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Luật trẻ em năm 2017-2018 của UBND huyện Tam Đường./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động-TB&XH;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, LĐTB&XH.



Cao Trang Trọng



DANH MỤC VĂN BẢN

Thực hiện công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em năm 2017- 2018

(Kèm theo Báo cáo số 89 /BC-UBND ngày..05 tháng.3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường)

STT	Nội dung	Ngày ban hành	Ghi chú
1	Kế hoạch số 170/KH-UBND huyện thực hiện công tác chăm sóc trẻ em 2017	03/3/2017	
2	Kế hoạch 226/KH-UBND huyện Thực hiện xã, thị trấn phù hợp với trẻ em 2017	21/3/2017	
3	Kế hoạch số 397/KH-UBND huyện triển khai tháng hành động vì trẻ em năm 2017	19/5/2017	
4	Công văn 396/UBND-LĐTBXH hướng dẫn triển khai công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em 2017 và các năm tiếp theo	19/5/2017	
5	Công văn số 554/UBND-LĐTBXH triển khai thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 16/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em	26/6/2017	
6	Kế hoạch số 18/KH-UBND Thực hiện công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em 2018	10/01/2018	
7	Kế hoạch số 150/KH-UBND Kế hoạch thực hiện xã, thị trấn phù hợp với trẻ em năm 2018	05/3/2018	
8	Kế hoạch số 347/KH-UBND Triển khai tháng hành động vì trẻ em năm 2018	17/5/2018	
9	Kế hoạch số 644/KH-UBND Tổ chức các hoạt động Tết trung thu năm 2018	04/9/2018	
10	Kế hoạch số 388/KH-UBND Thực hiện thúc đẩy chương trình quyền tham gia trẻ em vào các vấn đề trẻ em giai đoạn 2016-2020	30/5/2018	
11	Công văn 234/UBND – LĐTBXH Triển khai công tác bảo vệ Chăm sóc trẻ em năm 2018	29/3/2018	